

Bản án số: **10 /2018/HS-ST**
Ngày: 06/4/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thúy Phượng**

Thẩm phán: Ông **Nguyễn Tuấn Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Mai Thu**, Hưu trí

Ông **Trần Hữu Lý**, Hưu trí

Ông **Võ Ngọc Ánh**, Chánh Văn phòng Ủy ban
mặt trận tổ quốc tỉnh Khánh Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ánh Tuyết**, Thư ký Tòa án nhân dân
tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Trương Quang Thu**, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét
xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2018/TLST-HS ngày
31/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HS ngày 19
tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Hòa A, sinh ngày 20/4/1995 tại Khánh Hòa; nơi ĐKNKTT: Thôn
E, xã F, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Đầu bếp; trình độ văn hóa:
12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; cha: Không rõ; mẹ:
Trương Thị Hòa D (sinh năm 1975); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ,
tạm giam từ ngày 18/10/2017, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trương Hòa A: Luật sư **Phạm Phổ Đ**, Văn
phòng Luật sư Kim Ngân, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa bào chữa cho bị
cáo theo yêu cầu của bị cáo. Có mặt.

- Người bị hại: Ông **Trương Thành B**, sinh năm 1973; trú tại: Thôn E, xã
F, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại Trương Thành B: Bà **Hồ Thị
S**, sinh năm 1941; trú tại: Thôn E, xã F, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1984; trú tại: Thôn E, xã F, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà. Có mặt.

Bà **Trương Thị Hòa D**, sinh năm 1975; trú tại: Thôn E, xã F, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Thành B là cậu ruột của Trương Hòa A. Do mâu thuẫn trong việc sử dụng cát xây mộ trong dòng họ nên khoảng 19 giờ 00 phút ngày 17/10/2017, sau khi đi nhậu về thì Trương Thành B đi đến nhà bà Trương Thị Hòa D (mẹ ruột của A) thì gặp Võ Văn X (cha dượng của A), Trương Thành N, Trương Thành Y (cậu ruột của A) và bà D. Khi thấy X thì B chửi và đánh X nên N và D can ngăn và kéo X đi vào trong nhà, còn B đứng bên ngoài tiếp tục chửi. Lúc này Y có đến can ngăn B và đưa B về nhà thì B quay sang đánh Y nên N chạy đến can ngăn thì bị B đánh. Thấy N bị đánh thì bà D la lên: Trời ơi, anh đánh thằng N chảy máu rồi này. Lúc này, A đang ở trong nhà nghe tiếng la của bà D, cho rằng B đánh mẹ ruột của A nên A đi ra sau nhà lấy 02 cây rựa, chạy đến sau lưng B, tay trái cầm 01 cây rựa chém 01 nhát trúng vào vùng lưng, tay phải cầm 01 cây rựa chém tiếp 01 nhát trúng vào vùng cổ B làm B chết tại chỗ.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 433/TT-TTPY ngày 25/10/2017 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Khánh Hòa kết luận nguyên nhân tử vong của Trương Thành B: Suy tuần hoàn do vết thương ngang cổ gây đứt lìa đầu, hoàn toàn phù hợp với tác nhân là vật sắc tác động tương hỗ vào cơ thể theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước.

Cáo trạng số 05/CT-VKSKH-P2 ngày 30/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Trương Hòa A về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và luận tội:

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n Khoản 1 Điều 123; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trương Hòa A từ 17 đến 19 năm tù về tội “Giết người”.

+ Luật sư Phạm Phổ Đ bào chữa cho bị cáo Trương Hòa A trình bày: -Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ “tự thú” cho bị cáo. Vì sau khi bị cáo phạm tội, bị cáo đã tự đến Cơ quan công an trình báo sự việc khi vụ án chưa bị phát hiện.

- Theo Công văn hướng dẫn số 38 của Tòa án nhân dân tối cao thì trường hợp phạm tội của bị cáo không có tính chất côn đồ, vì sau khi phạm tội bị cáo đã ra tự thú chứ không dừng dừng như những kẻ phạm tội côn đồ khác.

- Về bối cảnh phạm tội: Bị cáo phạm tội là do người bị hại ra nhà bị cáo gây hấn, làm cho tinh thần của bị cáo bị hoang mang, kích động dẫn đến hành động không theo ý chí của bị cáo.

- Bị cáo có thêm hai tình tiết giảm nhẹ là phạm tội do bị kích động về tinh thần do lỗi của người bị hại gây ra và người phạm tội đã hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án.

Bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại và được người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nhận thức và hiểu biết pháp luật của bị cáo có phần hạn chế. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên đề nghị Tòa xem xét áp giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, áp dụng Khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án dưới mức khởi điểm của khung hình phạt luật định.

+ Ý kiến của người đại diện hợp pháp của người bị hại: Không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị C và bà Trương Thị Hòa D: Không có yêu cầu và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

*** Về trách nhiệm hình sự:**

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Hòa A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với kết quả giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên có cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 17/10/2017, Trương Hòa A đang ở trong nhà thì nghe tiếng la của bà D (mẹ của A), nghĩ rằng ông B đánh mẹ ruột của A nên A đi ra sau nhà lấy 02 cây rựa, chạy đến sau lưng ông B, tay trái cầm 01 cây rựa chém 01 nhát trúng vào vùng lưng ông B, còn tay phải cầm 01 cây rựa khác chém tiếp 01 nhát trúng vào vùng cổ ông B, làm ông B bị tử vong tại chỗ.

Tại phiên tòa, luật sư Phạm Phổ Đ cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo không “có tính chất côn đồ” vì bị cáo đã không dùng dụng cụ mà đã ra tự thú, khai báo sự việc ngay sau khi phạm tội.

Xét thấy: Do mâu thuẫn trong việc sử dụng cát xây mộ trong dòng họ giữa người bị hại với ông Võ Văn X (cha dượng của A), ông Trương Thành N, ông Trương Thành Y (cậu ruột của A) và bà D (mẹ ruột của A) nên đã xảy ra cãi vã. Bị cáo là cháu ruột của ông B, tuy không có mâu thuẫn với ông B và cũng không liên quan đến sự việc trên. Nhưng bị cáo khai rằng khi nghe tiếng mẹ của bị cáo là bà D la lên, nên bị cáo nghĩ ông B đánh bà D nên bị cáo đã chạy ngay vào nhà lấy 2 cây rựa cầm 2 tay chạy ra chém vào lưng và cổ ông B, làm ông B bị tử vong tại chỗ. Theo kết luận giám định pháp y tử thi số 433/TT-TTPY ngày 25/10/2017 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Khánh Hòa: Nguyên nhân tử vong của ông Trương Thành B là suy tuần hoàn do vết thương ngang cổ gây đứt lìa đầu phù hợp với tác nhân là vật sắc tác động tương hỗ vào cơ thể theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước.

Hành vi vô cớ dùng hung khí nguy hiểm, bất chấp hậu quả xảy ra, tước đoạt tính mạng người khác của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Giết người”, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “có tính côn đồ”, nên tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n Khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, lời bào chữa của luật sư Đ về tình tiết định khung tăng nặng đối với bị cáo như trên là không đúng mà có cơ sở kết luận: Cáo trạng số 05/CT-VKSKH-P2 ngày 30/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo là đúng pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo và người bị hại có quan hệ thân thuộc, người bị hại lại là cậu ruột của bị cáo, nhưng chỉ vì sự suy đoán vô căn cứ mà bị cáo đã tự do hành xử trái pháp luật. Khi đang ở trong nhà nghe tiếng bà D (mẹ của bị cáo) la lên, mặc dù chưa nhìn thấy sự việc ra sao, bị cáo đã nghĩ bà D bị ông B đánh nên liền đi lấy 02 cây rựa chạy ra chỗ ông B và dùng rựa chém ông B chết ngay tại chỗ mà không cần biết và không cần hỏi sự việc ra sao. Đây không thể xem là trường hợp bị cáo phạm tội do bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại như lời bào chữa của vị luật.

Thực tế, hành vi của bị cáo là hết sức côn đồ, hung hãn, 02 tay cầm hai cây rựa chém liên tiếp hai nhát dao vào người bị hại, trong đó có nhát dao thứ hai chém rất mạnh làm người bị hại bị tử vong tại chỗ. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó thể hiện sự suy đồi về đạo đức, coi thường pháp luật và tính mạng của người khác, không những xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, mà còn để lại nỗi mất mát, đau thương cho gia

đình người bị hại. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã ra đầu thú khi hành vi phạm tội của bị cáo bị phát giác vì có người đã chứng kiến, nhìn thấy (như anh Hoài), chứ không phải bị cáo ra trình báo sự việc (tự thú) khi hành vi phạm tội chưa bị phát hiện như lời bào chữa của luật sư Đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình; đã tác động gia đình tích cực bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại và được người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, nên áp dụng và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, sớm trở về hòa nhập với cộng đồng, gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

* Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Hồ Thị S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị C trình bày:

Toàn bộ chi phí mai táng cho ông Trương Thành B đều do gia đình bị cáo A lo liệu số tiền là 25.545.000 đồng. Bà S và chị C không chi trả khoản chi phí này. Ngoài ra, mẹ bị cáo A là bà Trương Thị Hòa D đã giao cho bà Hồ Thị S và Nguyễn Thị C số tiền 120.000.000 đồng, bao gồm tiền bồi thường thiệt hại về thể chất và tinh thần và tiền cấp dưỡng nuôi con của ông Trương Thành B. Vì vậy, bà S và chị C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị D trình bày: Vợ chồng bà đã bồi thường các khoản chi phí như bà S và chị C trình bày; đồng thời bà không yêu cầu bị cáo A phải hoàn trả lại cho bà số tiền mà bà đã bồi thường cho bà Hồ Thị S và chị Nguyễn Thị C.

Xét thấy: Người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Hồ Thị S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C không yêu cầu bồi thường; bà Trương Thị Hòa D không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại khoản tiền đã bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan Công an đã thu giữ:

02 cây rựa, 01 áo thun màu trắng, 01 quần thun màu.

Xét thấy vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trương Hòa A** phạm tội “ ***Giết người*** ”;

- Áp dụng điểm n Khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự 1999; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo **Trương Hòa A 18 (mười tám) năm tù** về tội “ ***Giết người*** ”. Thời hạn tù tính từ ngày 18-10-2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tiêu hủy: 02 con dao; 01 áo thun màu trắng; 01 quần thun màu xanh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Y an tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp người bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thúy Phượng